

TOÁN

NHÂN SỐ THẬP PHÂN VỚI 10, 100, 1000(PPCT: 56)

I. Mục tiêu:

- Biết nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,....
- Biết chuyển đổi đơn vị đo của số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
- Giáo dục học sinh say mê học toán, vận dụng dạng toán đã học vào thực tế cuộc sống để tính toán.

HS NK làm bài 3(nếu còn thời gian)

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ ghi quy tắc
- + HS: Vở toán, bảng con, SGK.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
40'		
1'	1. Ôn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ: Học sinh sửa bài 1, 3 (SGK). Giáo viên nhận xét.	Lớp nhận xét.
30'	3. Bài mới	
1'	a. Giới thiệu bài mới: Nhân số thập phân với 10, 100, 1000	
10'	b. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh biết nắm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000. Giáo viên nêu ví dụ _ Yêu cầu học sinh nêu ngay kết quả. $14,569 \times 10$ $2,495 \times 100$ $37,56 \times 1000$ Yêu cầu học sinh nêu quy tắc _ Giáo viên nhấn mạnh thao tác: chuyển dấu phẩy sang bên phải. Giáo viên chốt lại và dán ghi nhớ lên bảng.	Hoạt động nhóm đôi.
19'	❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh củng cố kỹ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên, củng cố kỹ năng viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. * Bài 1: Nhân nhẩm Gọi 1 học sinh nhắc lại quy tắc nhân một số thập phân với	Hoạt động lớp, cá nhân.
		Học sinh ghi ngay kết quả vào bảng con. Học sinh nhận xét giải thích cách làm (có thể học sinh giải thích bằng phép tính đọc \rightarrow (so sánh) kết luận chuyển dấu phẩy sang phải một chữ số). Học sinh thực hiện. • Lưu ý: $37,56 \times 1000 = 37560$ Học sinh lần lượt nêu quy tắc. Học sinh tự nêu kết luận như SGK. Lần lượt học sinh lặp lại. Học sinh đọc đề. Học sinh làm bài miệng. Học sinh sửa bài, đứng trình

	<p>10, 100, 1000. GV giúp HS nhận dạng BT :</p> <p>+Cột a : gồm các phép nhân mà các STP chỉ có một chữ số +Cột b và c :gồm các phép nhân mà các STP có 2 hoặc 3 chữ số ở phần thập phân $1,4 \times 10 = 14$, $9,63 \times 10 = 96,3$ $2,1 \times 100 = 210$, $25,08 \times 100 = 2508$</p> <p>*Bài 2: Viết số đo sau dưới dạng số đo...cm - Yêu cầu HS nhắc lại quan hệ giữa dm và cm; giữa m và cm _ Vận dụng mối quan hệ giữa các đơn vị đo $10,4\text{dm} = 104\text{cm}$; $12,6\text{m} = 1260\text{cm}$</p> <p>*Bài 3: Giải toán: HS NK làm bài - Bài tập này củng cố cho chúng ta điều gì? - GV hướng dẫn : +Tính xem 10 l dầu hỏa cân nặng ? kg +Biết can rỗng nặng 1,3 kg, từ đó suy ra cả can đầy dầu hỏa cân nặng 4. Củng cố. Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc. Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. Giáo viên nhận xét tuyên dương.</p> <p>5. Dặn dò: Học sinh làm bài 3/ 57 Chuẩn bị: “Luyện tập”. Nhận xét tiết học</p>	<p>bày kết quả trước lớp.</p> <p>Ví dụ: $1,4 \times 10 = 14$, $9,63 \times 10 = 96,3$ $2,1 \times 100 = 210$ $25,08 \times 100 = 2508$</p> <p>Học sinh đọc đề. Làm bài vào vở HS có thể giải bằng cách dựa vào bảng đơn vị đo độ dài, rồi dịch chuyển dấu phẩy . Ví dụ: $10,4\text{dm} = 104\text{cm}$; $12,6\text{m} = 1260\text{cm}$</p> <p>HS NK làm bài 3 - Học sinh đọc đề. Học sinh phân tích đề. Nêu tóm tắt. Học sinh giải vào vở. Học sinh sửa bài.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân.</p> <p>Dãy A cho đề dãy B trả lời và ngược lại. Lớp nhận xét.</p>
--	--	--

TOÁN

LUYỆN TẬP(PPCT: 57)

I. Mục tiêu:

- Biết nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,...
- Nhân một số thập phân với một số tròn chục, tròn trăm.
- Giải bài toán có ba bước tính.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

HS NK làm cả bài 1, làm thêm câu b,c bài 2; làm thêm bài 4 ở nhà

II. Chuẩn bị:

- + GV: Phần màu, bảng phụ.
- + HS: Vở, bảng con.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1' 4' 31' 1' 8'' 22'	<p>1. Ôn định lớp</p> <p>2. Bài cũ: Học sinh sửa bài 3 (SGK). Giáo viên nhận xét</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài mới: Luyện tập.</p> <p>b. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000.</p> <p>• Bài 1a: Tính nhẩm GVHD cả lớp làm câu a Nhắc lại cách nhân nhẩm với 10, 10 100, 1000. _Hướng dẫn HS nhận xét : 8,05 ta dịch chuyển dấu phẩy sang phải 1 chữ số thì được 80,5 Kết luận : Số 8,05 phải nhân với 10 để được 80,5</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh rèn kỹ năng nhân một số thập phân với một số tự nhiên là số tròn chục .</p> <p>• Bài 2a,b: Đặt tính rồi tính GVHD cả lớp làm câu a,b Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại, phương pháp nhân một số thập phân với một số tự nhiên.</p> <p>• Giáo viên chốt lại: Lưu ý học sinh ở thừa số thứ hai có chữ số 0 tận cùng.</p> <p>• Bài 3: Giải toán - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề, phân đề – nêu cách giải. • Giáo viên chốt lại.</p> <p>1 giờ : 10,8 km 3 giờ : ? km 1 giờ : 9,52 km 4 giờ : ? km Số km đi 3 giờ đầu: $10,8 \times 3 = 32,4(\text{km})$ Số km đi 4 giờ sau: $9,52 \times 4 = 38,08(\text{km})$ Số km đi tất cả : $32,4 + 38,08 = 70,48(\text{km})$</p>	<p>Hát</p> <p>Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>HS NK làm cả bài 1 Học sinh đọc yêu cầu bài. Học sinh làm bài miệng, trình bày trước lớp. Học sinh sửa bài: $1,48 \times 10 = 14,8$ $5,12 \times 100 = 512 ;$ $2,571 \times 1000 = 2571$ Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>HS NK làm thêm câu c,d Học sinh đọc đề. Học sinh đặt tính, làm bài bảng n Học sinh sửa bài. Hạ số 0 ở tận cùng thừa số thứ hai xuống sau khi nhân. Học sinh đọc đề – Phân tích – Tóm tắt. Học sinh đọc đề. Học sinh phân tích – Tóm tắt. Học sinh làm bài. Số km đi 3 giờ đầu: $10,8 \times 3 = 32,4(\text{km})$ Số km đi 4 giờ sau: $9,52 \times 4 = 38,08(\text{km})$ Số km đi tất cả : $32,4 + 38,08 = 70,48(\text{km})$ Học sinh sửa bài. Lớp nhận xét.</p>

<p>3’ 1’</p>	<p>▪ Bài 4: Tìm số tự nhiên x Giáo viên hướng dẫn lần lượt thử các trường hợp bắt đầu từ $x = 0$, khi kết quả phép nhân > 7 thì dừng lại. 4. Củng cố. Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại kiến thức vừa học. 5. Dặn dò: Dặn dò: Làm bài nhà 3, 4/ 58. Chuẩn bị: Nhân một số thập với một số thập phân “ Nhận xét tiết học.</p>	<p>HS NK làm thêm bài 4 ở nhà. HS nêu kết quả : $x = 0$; $x = 1$ và $x = 2$</p> <p>Hoạt động cá nhân. - Học sinh nhắc lại (3 em). Thi đua tính: $140 \times 0,25$ $270 \times 0,075$</p>
------------------	--	--

TẬP ĐỌC
MÙA THẢO QUẢ (PPCT: 23)
(Ma Văn Kháng)

I. Mục tiêu:

- Đọc rành mạch, lưu loát. Biết đọc diễn cảm bài văn, nhấn mạnh những từ ngữ tả hình ảnh, màu sắc, mùi vị của rừng thảo quả.
- Hiểu nội dung: Vẻ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- Giáo dục học sinh có ý thức làm đẹp môi trường trong gia đình, môi trường xung quanh em.
- Biết giữ gìn và bảo vệ môi trường rừng để ngày càng có nhiều loại cây quả quý như thảo quả.

HS NK nêu được tác dụng của cách dùng từ, đặt câu để miêu tả sự vật sinh động.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Tranh minh họa bài đọc SGK.

Bảng phụ ghi sẵn các câu văn cần luyện đọc diễn cảm. Câu văn hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi.

+ HS: Đọc bài, SGK.

III. Các hoạt động:

TG 40’	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1’ 4’ 31’ 1’</p>	<p>1. Ổn định lớp 2. Bài cũ: Học sinh đọc khổ 1 của bài, trả lời câu hỏi 1 trong SGK HS2 đọc khổ thơ 2 và nêu ý nghĩa bài thơ? Giáo viên nhận xét. 3. Bài mới a. Giới thiệu bài mới:</p>	<p>Hát Học sinh đọc theo yêu cầu và trả lời câu hỏi 1, SGK HS đọc bài và nêu ý nghĩa:</p>

<p>12'</p> <p>10'</p> <p>8'</p> <p>3'</p> <p>1'</p>	<p>GV treo tranh vẽ và hỏi về nội dung bức tranh: GV ghi bảng đầu bài.</p> <p>b. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện đọc. 1 HS đọc toàn bài GVHD chia đoạn: Bài chia làm mấy đoạn ? GVHD cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu văn. Gọi 1 HS đọc mẫu, nhận xét .</p> <p>-Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp theo từng đoạn, rút từ giải nghĩa. GV giải nghĩa thêm từ Cho HS luyện đọc bài theo nhóm 3 - GV gọi 1 nhóm trình diễn đọc trước lớp. GV nhận xét, tuyên dương Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài. Tìm hiểu bài:Giáo viên chia lớp 4 nhóm, + Câu hỏi 1: Thảo quả báo hiệu vào mùa bằng cách nào? + Câu hỏi 2 : Cách dùng từ đặt câu ở đoạn đầu có gì đáng chú ý? Cách dùng từ, đặt câu như vậy nhằm mục đích gì? Giáo viên chốt lại, kết hợp ghi ý 1 Yêu cầu học sinh đọc đoạn 2. + Câu hỏi 3 : Tìm những chi tiết cho thấy cây thảo quả phát triển rất nhanh? • Giáo viên chốt lại. Câu hỏi 4: Hoa thảo quả nảy ra ở đâu? Khi thảo quả chín, rừng có nét gì đẹp? • GV chốt lại. ❖ Hoạt động 3: Đọc diễn cảm. Hướng dẫn học sinh kỹ thuật đọc diễn cảm.</p> <p>4- Củng cố. HS nhắc lại nội dung bài.</p> <p>5. Dặn dò: Giáo dục tư tưởng cho HS Chuẩn bị: “Hành trình của bầy ong” Nhận xét tiết học</p>	<p>Tranh vẽ người nông dân thu hoạch thảo quả.</p> <p>Hoạt động lớp, cá nhân, nhóm.</p> <p>1 học sinh NK đọc cả bài. 3 đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến “nếp khăn”. + Đoạn 2: từ “thảo quả ...đến ...không gian”. + Đoạn 3: Còn lại. học sinh nối tiếp đọc từng đoạn</p> <p>1 học sinh đọc phần chú giải.</p> <p>HS nêu nghĩa từ đỏ chon chót :màu đỏ tươi. HS luyện đọc bài theo nhóm Nhóm khác nhận xét</p> <p>Hoạt động lớp. Đại diện 4 nhóm bốc thăm, các nhóm thảo luận gạch dưới câu trả lời: Dự kiến: bằng mùi thơm đặc biệt quyến rũ, mùi thơm rải theo triền núi, bay vào những thôn xóm... HS NK trả lời: →nhấn mạnh mùi hương đặc biệt Của thảo quả. HS nêu . Học sinh đọc thầm đoạn 2, trả lời Học sinh đọc thầm đoạn 3</p> <p>- Hoạt động lớp, cá nhân. Học sinh chú ý cách ngắt nhấn giọng. Học sinh luyện đọc diễn cảm, thi đọc diễn cảm đoạn văn.</p> <p>1-2 HS nhắc lại ND bài: Vẽ đẹp và sự sinh sôi của rừng thảo quả. HS lắng nghe</p>
---	--	---

ĐẠO ĐỨC

KÍNH GIÀ – YÊU TRẺ (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- Biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già , yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

HS NK : Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

KNS: Kỹ năng tư duy phê phán.

TTHCM: Dù bận trăm công nghìn việc nhưng bao giờ Bác Hồ cũng quan tâm đến những người già và em nhỏ. Qua bài học giáo dục cho HS đức tính kính già yêu trẻ.

II. Chuẩn bị:

- GV + HS: - Đồ dùng để chơi đóng vai.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. Khởi động:	Hát
4'	2. Bài cũ: Đọc ghi nhớ. Kể lại 1 kỷ niệm đẹp của em và bạn. Nhận xét, tuyên dương.	1 học sinh trả lời. 2 học sinh.
1'	3. Giới thiệu bài mới: <i>Khi gặp người lớn tuổi hoặc em bé còn nhỏ tuổi , các em thường xử sự như thế nào? Gv dẫn dắt, ghi tựa:</i> Kính già - yêu trẻ.	Nhận xét. Lớp lắng nghe.
30'	4. Phát triển các hoạt động:	Tôn trọng người lớn và nhường nhịn nhỏ
10'	❖ Hoạt động 1: Đóng vai theo nội dung truyện “Sau đêm mưa”. MT: Nắm được nội dung của câu chuyện để đóng vai. Phương pháp: Sắm vai, thảo luận. Đọc truyện “Sau đêm mưa”. Giao nhiệm vụ đóng vai cho các nhóm theo nội dung truyện. Giáo viên nhận xét.	Hoạt động nhóm, lớp. PP/KT: Phân vai, đóng vai Thảo luận nhóm 6, phân công vai và chuẩn bị vai theo nội dung truyện. Các nhóm lên đóng vai. Lớp nhận xét, bổ sung.
10'	❖ Hoạt động 2: Thảo luận nội dung truyện. MT: Hs biết cần phải giúp đỡ người già, em nhỏ và ý nghĩa của việc giúp đỡ người già, em nhỏ. Phương pháp: Động não, đàm thoại. + Các bạn nhỏ trong truyện đã làm gì khi gặp bà cụ và em nhỏ? + Tại sao bà cụ lại cảm ơn các bạn nhỏ? + Em suy nghĩ gì về việc làm của các bạn nhỏ?	Hoạt động nhóm, lớp. PP/KT: Thảo luận nhóm - Đại diện trình bày. - Tránh sang một bên nhường bước cho cụ già và em nhỏ. - Bạn Hương cầm tay cụ già và Sắm đỡ tay em nhỏ. - Vì bà cụ cảm động trước hành động của các bạn nhỏ.

	<p>→ Kết luận: Cần tôn trọng, giúp đỡ người già, em nhỏ những việc phù hợp với khả năng. - Tôn trọng người già, giúp đỡ em nhỏ là biểu hiện của tình cảm tốt đẹp giữa con người với con người, là biểu hiện của người văn minh, lịch sự. - Các bạn trong câu chuyện là những người có tấm lòng nhân hậu. Việc làm của các bạn mang lại niềm vui cho bà cụ, em nhỏ và cho chính bản thân các bạn.</p>	<p>Học sinh nêu. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
<p>10'</p>	<p>❖ Hoạt động 3: Làm bài tập 1. MT: HS nhận biết được các hành vi thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. Giao nhiệm vụ cho học sinh . → Cách d : Thể hiện sự chưa quan tâm, yêu thương em nhỏ. → Cách a , b , c : Thể hiện sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc em nhỏ. TTHCM: Dù bận trăm công nghìn việc nhưng bao giờ Bác Hồ cũng quan tâm đến những người già và em nhỏ → Giáo dục cho HS đức tính kính già yêu trẻ. Hoạt động 4: Củng cố. Đọc ghi nhớ. - Tại sao chúng ta phải kính trọng người già và yêu thương em nhỏ?</p>	<p>- Đọc ghi nhớ (2 học sinh). Hoạt động cá nhân. - HS NK : Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. Làm việc cá nhân. PP/KT: Xử lí tình huống - Vài em trình bày cách giải quyết. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
<p>1'</p>	<p>5. Dẫn dò: Chuẩn bị: Tìm hiểu các phong tục, tập quán của dân tộc ta thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ Nhận xét tiết học.</p>	<p>1 học sinh .</p>

LỊCH SỬ VƯỢT QUA TÌNH THẾ HIỂM NGHÈO

I. Mục tiêu:

- Biết sau cách mạng tháng Tám nước ta đứng trước những khó khăn to lớn “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”.
- Các biện pháp nhân dân ta đã thực hiện để chống lại “giặc đói”, “giặc dốt”: quyên góp gạo cho người nghèo, tăng gia sản xuất, phong trào xóa nạn mù chữ,...
- Rèn kĩ năng nắm bắt sự kiện lịch sử.
- Giáo dục học sinh lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Ảnh tư liệu trong SGK, ảnh tư liệu về phong trào “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”.
Tư liệu về lời kêu gọi, thư của Bác Hồ gửi nhân dân ta kêu gọi chống nạn đói, chống nạn thất học.
- + HS: Chuẩn bị tư liệu phục vụ bài học.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. Ôn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ: Ôn tập. Đảng CSVN ra đời có ý nghĩa gì? Cách mạng tháng 8 thành công mang lại ý nghĩa gì? Nhận xét bài cũ.	Học sinh nêu (2 em).
1'	3. Bài mới	
1'	a. Giới thiệu bài mới: Vượt qua tình thế hiểm nghèo. Gv ghi bảng tựa bài	
30'	b. Phát triển các hoạt động:	Hoạt động lớp.
15'	❖ Hoạt động 1: Khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng 8. Giúp học sinh nắm những khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng 8. Sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta gặp những khó khăn gì? Để thoát khỏi tình thế hiểm nghèo, Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo nhân dân ta làm những việc gì? - Ý nghĩa của việc vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.	Học sinh nêu. Chiến đấu chống “Giặc đói và giặc dốt”. Học sinh nêu.
10'	❖ Hoạt động 2: Những biện pháp khắc phục khó khăn của nước ta sau cách mạng tháng Tám - Nhận xét tình hình đất nước qua ảnh tư liệu. - Học sinh nhận xét sự kiện, tình hình qua ảnh tư liệu. Giáo viên chia lớp thành nhóm → phát ảnh tư liệu . Yêu cầu HS thảo luận các câu hỏi (SGV/ 36) → Giáo viên nhận xét + chốt. Chế độ ta rất quan tâm đến đời sống của nhân dân và việc	Hoạt động nhóm 4 _ HS thảo luận câu hỏi - Chia nhóm – Thảo luận. Nhận xét tội ác của chế độ thực dân trước CM, liên hệ đến chính phủ, Bác Hồ đã chăm lo đời sống nhân dân như thế nào? Nhận xét tinh thần diệt giặc dốt, của nhân dân ta.

5'	<p>học của dân → Rút ra ghi nhớ.</p> <p>❖ Hoạt động 3. Kết quả thực hiện Gio vin gợi ý để học sinh thảo luận theo nhóm bàn, nêu kết quả thực hiện. Gv chốt ,kết luận</p>	Hoạt động lớp.
5'	<p>4. Củng cố. Nêu một số câu của Bác Hồ nói về việc cần kíp “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt”. Củng cố lại kiến thức vừa học</p>	Học sinh nêu.
1'	<p>5. Dặn dò: Học bài. Chuẩn bị: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”. Nhận xét tiết học</p>	

Ngày soạn: 10.11.

Ngày dạy: 17/11/

Thứ ba ngày 17 tháng 11 năm

TOÁN

NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN(PPCT: 58)

I. Mục tiêu:

- Biết nhân một số thập phân với một số thập phân.
- Biết phép nhân hai số thập phân có tính chất giao hoán .
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học, vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

HS NK làm cả bài 1 và làm thêm bài 3(nếu còn thời gian)

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng hình thành ghi nhớ, phấn màu.
- + HS: Vở toán.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
40'		
1'	1. Ôn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ: Luyện tập Giáo viên nhận xét.	
31'	3. Bài mới	Lớp nhận xét.
1'	a. Giới thiệu bài mới: Nhân một số thập phân với một số thập phân.	
	b. Phát triển các hoạt động:	
	❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nắm được quy tắc nhân một số thập phân	Hoạt động cá nhân.
10'		

20'	<p>với một số thập phân.</p> <p>• Bài 1: Giáo viên nêu ví dụ: Cái sân hình chữ nhật có chiều dài 6,4 m ; chiều rộng là 4,8 m. Tính diện tích cái sân?</p> <p>• Có thể tính số đo chiều dài và chiều rộng bằng dm.</p> <p>• Giáo viên nêu ví dụ 2. $4,75 \times 1,3$</p> <p>• Giáo viên chốt lại: + Nhân như nhân số tự nhiên. + Đếm phần thập phân cả 2 thừa số. + Dùng dấu phẩy tách ở phần tích chung. + Dán lên bảng ghi nhớ, gạch dưới 3 từ.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh bước đầu nắm được quy tắc nhân 2 số thập phân.</p> <p>• Bài 1 a,c: Đặt tính rồi tính GVHD cả lớp làm bài đặt tính rồi tính Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại phương pháp nhân.</p> <p>• Bài 2: Tính rồi so sánh Học sinh nhắc lại tính chất giao hoán. Giáo viên chốt lại: tính chất giao hoán.</p> <p>• Bài 3: Giải toán GVHD HS NK làm bài Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. Tóm tắt đề. Phân tích đề, hướng giải. Giáo viên chốt, cách giải. Chu vi vườn cây: $(15,62 + 8,4) \times 2 = 48,04$ (m) Diện tích vườn cây hình chữ nhật: $15,62 \times 8,4 = 131,208$ (m²)</p> <p>4. Củng cố Yêu cầu học sinh nhắc lại ghi nhớ.</p> <p>5. Dặn dò:</p>	<p>Học sinh đọc đề – Tóm tắt. Học sinh thực hiện tính dưới dạng số thập phân. $6,4 \text{ m} = 64 \text{ dm}$ $4,8 \text{ m} = 48 \text{ dm}$ $64 \times 48 = 3\,072 \text{ dm}^2$ Đổi ra mét vuông. $3\,072 \text{ dm}^2 = 30,72 \text{ m}^2$ Vậy: $6,4 \times 4,28 = 30,72 \text{ m}^2$ Học sinh nhận xét đặc điểm của hai thừa số. Nhận xét phần thập phân của tích chung. Nhận xét cách nhân – đếm – tách. Học sinh thực hiện. 1 học sinh sửa bài trên bảng. Cả lớp nhận xét. Học sinh nêu cách nhân một số thập phân với một số thập phân. Học sinh lần lượt lặp lại ghi nhớ.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động cá nhân, lớp.</p> <p>HS NK làm cả bài 1</p> <p>- Học sinh đọc đề. Học sinh làm bài bảng con. Học sinh sửa bài. Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh đọc đề. Học sinh làm bài theo nhóm vào bảng phụ. Học sinh sửa bài. Lớp nhận xét.</p> <p>HS NK làm bài 3</p> <p>- Học sinh phân tích – Tóm tắt, làm bài. Chu vi vườn cây: $(15,62 + 8,4) \times 2 = 48,04$ (m) Diện tích vườn cây hình chữ nhật: $15,62 \times 8,4 = 131,208$ (m²) Học sinh sửa bài – Nêu công thức tìm chu vi và diện tích hình chữ nhật.</p> <p style="text-align: center;">Hoạt động nhóm đôi (thi đua).</p>
-----	---	--

3'	Làm bài nhà: 2b, 3/ 59 . Giáo viên dặn học sinh chuẩn bị bài trước ở nhà. Chuẩn bị: “Luyện tập”.	Bài tính: $3,75 \times 0,01$ $4,756 \times 0,001$
1'	Nhận xét tiết học	

CHÍNH TẢ(N-V)
MÙA THẢO QUẢ(PPCT: 12)

I. Mục tiêu:

- Viết đúng, bài CT, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Làm được BT(2) a / b, hoặc BT (3) a / b, hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.
- Giáo dục học sinh ý thức rèn chữ, giữ vở.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ A4 – thi tìm nhanh từ láy.
- + HS: Vở, SGK.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
40'		
1'	1. Ổn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ: Giáo viên nhận xét	Học sinh lần lượt đọc bài tập 3. Học sinh nhận xét.
30'	3. Bài mới a. Giới thiệu bài mới:	
1'	Chính tả nghe viết: Mùa thảo quả GV ghi bảng tựa bài	
	b. Phát triển các hoạt động:	
	❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nghe – viết.	
17'	<input type="checkbox"/> Gv đọc mẫu bài chính tả HD HS tìm hiểu nội dung bi	Hoạt động lớp, cá nhân.
	Cho HS đọc từng câu, nêu từ dễ viết sai chính tả, phân tích - Hướng dẫn học sinh viết từ dễ viết sai vào bảng con.	- học sinh đọc thầm bài chính tả. Nêu nội dung đoạn viết: Tả hương thơm của thảo quả, sự phát triển nhanh chóng của thảo quả. Học sinh nêu cách viết bài chính
	* Gv đọc mẫu lại lần 2 * Giáo viên đọc từng câu hoặc từng bộ phận trong câu. • Giáo viên đọc lại cho học sinh dò bài.	Đản Khao – lướt thướt – gió tây – quynn hương – rải – triền núi – ngọt lựng – Chin San – ủ ắp – nếp áo – đậm thêm – lan tỏa. Học sinh lắng nghe và viết nắn nót.

<p>12'</p> <p>12'</p> <p>4'</p> <p>1'</p>	<p>• Giáo viên chữa lỗi và nhận xét 1 số vở.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2: Tìm các từ chứa tiếng ghi ở... bảng sau: Yêu cầu đọc đề.</p> <p>Tổ chức cho HS làm bài tập</p> <p>Giáo viên nhận xét.</p> <p>*Bài 3a: Nghĩa của cc tiếng ở mỗi dòng.....cĩ điểm gì giống nhau? Yêu cầu đọc đề.</p> <p>GV cho HS làm bài tập theo nhóm. Nhận xét, đánh giá Giáo viên chốt lại, tuyên dương nhóm hoàn thành tốt</p> <p>4. Củng cố. Đọc diễn cảm bài chính tả đã viết. Giáo viên nhận xét. Nhắc nhở học sinh chú ý những từ khó viết, những lỗi thường phải đề tiết học sau viết bài tốt hơn.</p> <p>5. Dặn dò: Chuẩn bị: “Ôn tập”. Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Từng cặp học sinh đôi tập soát lỗi.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập. Học sinh chơi trò chơi: thi viết nhanh. Dự kiến: + Sô: sô mũi – quyề sô. + Xô: xô số – xô lòng... + Bát/ bác ; mắt/ mắc ; tát/ tác ; mút/ mức - 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập đã chọn. Học sinh làm việc theo nhóm. Thi tìm từ láy: + An/ at ; man mát ; ngan ngát ; chan chát ; sàn sạt ; ràn rạt. + Ang/ ac ; khang khác ; nhang nhác ; bàng bạc ; cang cạc. + Ôn/ ôt ; un/ ut ; ông/ ôc ; ung/ uc.</p> <p>Hoạt động nhóm bàn.</p> <p>Đặt câu tiếp sức sử dụng các từ láy ở bài 3a. Học sinh trình bày.</p>
---	---	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
MỞ RỘNG VỐN TỪ: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG(PPCT: 23)

I. Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa của một số từ ngữ về môi trường theo yêu cầu của BT1.
- Biết tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho theo yêu cầu của BT3.

GDBVMT nói chung GDBVMTBD nói riêng : Giáo dục học sinh lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Giấy khổ to – Từ điển Tiếng Việt, bảng phụ.
- + HS: Chuẩn bị nội dung bài học.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1' 4'	<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. Bài cũ: Quan hệ từ. Thế nào là quan hệ từ?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Học sinh sửa bài 1, 2, 3 • Giáo viên nhận xét 	Hát
31' 1'	<p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài mới: → Ghi bảng tựa bài.</p> <p>b. Phát triển các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh mở rộng hệ thống hóa vốn từ thuộc chủ điểm Bảo vệ môi trường. Luyện tập một số kỹ năng giải nghĩa một số từ ngữ nói về môi trường, từ đồng nghĩa.</p>	Cả lớp nhận xét.
15'	<p>* Bài 1: Đọc đoạn văn sau vànhiệm vụ ở bên dưới. Giáo viên chốt lại: phần nghĩa của các từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nêu điểm giống và khác. + Cảnh quang thiên nhiên. + Danh lam thắng cảnh. + Di tích lịch sử. <p>• Giáo viên chốt lại.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết ghép một số từ gốc Hán với tiếng thích hợp để tạo thành từ phức.</p> <p>* Không làm bài tập 2:</p> <p><input type="checkbox"/> Bài 3: Thay từ bảo vệ trong câu sau bằng một từ đồng nghĩa với nó.</p>	<p>Hoạt động nhóm đôi.</p> <p>1 học sinh đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm. Học sinh trao đổi từng cặp. Đại diện nhóm nêu. Cả lớp nhận xét. Học sinh nêu điểm giống và khác của các từ.</p> <p>+ Giống: Cùng là các yếu tố về môi trường. + Khác: Nêu nghĩa của từng từ. Học sinh nói ý đúng: A – B2 ; A2 – B1 ; A3 – B3.</p>
15'		

<p>3'</p> <p>1'</p>	<p>GV yêu cầu HS xác định đề bài. Hướng dẫn HS làm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có thể chọn từ giữ gìn. <p>4: Củng cố. Thi đua 2 dãy. Tìm từ thuộc chủ đề: Bảo vệ môi trường → đặt câu. Gv chốt, nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>GDBVMT: Em đã làm gì để góp phần BVMT? → Giáo dục học sinh lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.</p> <p>5. Dặn dò: Làm bài tập vào vở. Học thuộc phần giải nghĩa từ. Chuẩn bị: “Luyện tập quan hệ từ” - Nhận xét tiết học</p>	<p>Học sinh đọc yêu cầu bài 3. Học sinh làm bài cá nhân. Học sinh phát biểu. Cả lớp nhận xét.</p> <p>Học sinh thi đua (3 em/ dãy).</p>
---------------------	---	--

KHOA HỌC

SẮT, GANG, THÉP(PPCT: 23)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số tính chất của sắt, gang, thép.
- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép.
- Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ gang, thép.

GV có thể không cần dạy một số vật liệu ít gặp, chưa thực sự thiết thực với HS.

GDBVMT: - **Giáo dục HS có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên trong tự nhiên, tránh bị khai thác cạn kiệt sẽ ảnh hưởng đến môi trường. Giáo dục học sinh ý thức bảo quản đồ dùng trong nhà.**

II. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ trong SGK trang 48 , 49 / SGK.
Đinh, dây thép (cũ và mới).
- HS: Suu tầm tranh ảnh 1 số đồ dùng được làm từ sắt, gang, thép.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. Ôn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ: Tre, mây, song. Giáo viên nhận xét	Học sinh tự đặt câu hỏi.
30'	3. Bài mới	Học sinh khác trả lời.
1'	a. Giới thiệu bài mới: Sắt, gang, thép. GV ghi bảng tựa bài	
10'	b. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Làm việc với vật thật. MT: Nhận biết một số tính chất của sắt, gang, thép. * Bước 1: Làm việc theo nhóm. Giáo viên phát phiếu học tập. + So sánh 1 chiếc đinh mới hoặc 1 đoạn dây thép mới với một chiếc đinh gỉ hoặc dây thép gỉ bạn có nhận xét gì về màu sắc, độ sáng, tính cứng và tính dẻo của chúng. So sánh nồi gang và nồi nhôm cùng cỡ, nồi nào nặng hơn. * Bước 2: Làm việc cả lớp. → Giáo viên chốt + chuyển ý. □ Hoạt động 2: Làm việc với SGK. MT: Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép.	Hoạt động nhóm, cá nhân. Nhóm trưởng điều khiển các bạn - quan sát các vật được đem đến lớp và thảo luận các câu hỏi có trong phiếu học tập. Chiếc đinh mới và đoạn dây thép mới có màu xám trắng, có ánh kim chiếc đinh thì cứng, dây thép thì dẻo, dễ uốn. Chiếc đinh gỉ và dây thép gỉ có màu nâu của gỉ sắt, không có ánh kim, giòn, dễ gãy. Nồi gang nặng hơn nồi nhôm. Đại diện các nhóm trình bày kết quả quan sát và thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.
10'	* Bước 1: _ Giảng : Sắt là một kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim. Hàng rào sắt, đường sắt, đinh sắt... thực chất được làm bằng thép. * Bước 2: (làm việc nhóm đôi) _ GV yêu cầu HS quan sát các H 48, 49 SGK và nêu câu hỏi : + Gang hoặc thép được sử dụng để làm gì ? Gv chốt ý	Hoạt động cá nhân, lớp. 1 số học sinh trình bày bài làm, các học sinh khác góp ý.
9'	❖ Hoạt động 3: Quan sát, thảo luận. MT: nhận biết một số đồ dùng làm từ gang, thép. - Kể tên 1 số dụng cụ, máy móc, đồ dùng được làm bằng gang, thép? GDBVMT: Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng gang, thép có trong nhà bạn? → Giáo viên chốt:	Hoạt động cá nhân, lớp. Học sinh quan sát trả lời. + Thép được sử dụng : H1 : Đường ray tàu hỏa H2 : lan can nhà ở H3 : cầu H5 : Dao , kéo, dây thép

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p>Giáo dục HS có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên trong tự nhiên, tránh bị khai thác cạn kiệt sẽ ảnh hưởng đến môi trường.</p> <p>4: Củng cố Nêu nội dung bài học? Thi đua: Trưng bày tranh ảnh, về các vật dụng làm bằng sắt, gang, thép và giới thiệu hiểu biết của bạn về các vật liệu làm ra các vật dụng đó.</p> <p>5. Dẫn dò: Xem lại bài + học ghi nhớ.</p> <p>Chuẩn bị: Đồng và hợp kim của đồng. Nhận xét tiết học .</p>	<p>H6 : Các dụng cụ được dùng để mở ốc, vít +Gang được sử dụng : H4 : Nồi</p> <p>Rửa sạch, cất ở nơi khô ráo.</p> <p>GV có thể không cần dạy một số vật liệu ít gặp, chưa thực sự thiết thực với HS.</p> <p>Nhận xét tiết học .</p>
---------------------	---	--

ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP

I. Mục tiêu:

- Biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp:
 - + Khai thác khoáng sản, luyện kim, cơ khí,...
 - + Làm gốm, chạm khắc gỗ, làm hàng cói,...
- Nêu tên một số sản phẩm của các ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.
- Sử dụng bảng thông tin để bước đầu nhận xét về cơ cấu của công nghiệp.
- Tôn trọng những người thợ thủ công và tự hào vì nước ta có nhiều mặt hàng thủ công nổi tiếng từ xa xưa.

HS NK nêu đặc điểm của nghề thủ công truyền thống của nước ta: nhiều nghề, nhiều thợ khéo tay, nguồn nguyên liệu sẵn có. Nêu những ngành công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương (nếu có). Xác định trên bản đồ những địa phương có các mặt hàng thủ công nổi tiếng.

GDBVMTBD: GDHS biết được vai trò của biển đối với đời sống và sản xuất: sự hình thành những trung tâm công nghiệp ở vịnh ven biển với những thế mạnh khai thác nguồn lợi từ biển như: Dầu khí, đóng tàu, đánh bắt, nuôi trồng hải sản, cảng biển

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bản đồ hành chính Việt Nam.
- + HS: Tranh ảnh 1 số ngành công nghiệp, thủ công nghiệp và sản phẩm của chúng.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1'</p> <p>3'</p>	<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. Bài cũ: Lâm nghiệp và thủy sản Hỏi học sinh một số kiến thức cũ và kiểm tra kỹ năng sử dụng lược đồ lâm nghiệp và thủy sản . Đánh giá.</p> <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài mới: “Công nghiệp”.</p>	<p>+ Hát</p> <p>+ Ngành lâm nghiệp phân bố chủ yếu ở đâu? + Ngành thủy sản phân bố chủ yếu ở đâu? Nhận xét.</p>
<p>1'</p>	<p>Gv ghi bảng tựa bài</p> <p>b. Phát triển các hoạt động:</p>	

<p>34' 15'</p>	<p>❖ Hoạt động 1: Các ngành công nghiệp Giúp HS biết nước ta có nhiều ngành công nghiệp và thủ công nghiệp.</p> <p>Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi Đố vui về sản phẩm của các ngành công nghiệp. → Kết luận điều gì về những ngành công nghiệp nước ta?</p> <p>Ngành công nghiệp có vai trò như thế nào đối với đời sống sản xuất?</p>	<p>Hoạt động nhóm.</p> <p>Làm các bài tập trong SGK. Trình bày kết quả, bổ sung và chuẩn xác kiến thức.</p> <p>Nêu những ngành công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương(nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nước ta có rất nhiều ngành công nghiệp. • Sản phẩm của từng ngành đa dạng (cơ khí, sản xuất hàng tiêu dùng, khai thác khoáng sản ...). • Hàng công nghiệp xuất khẩu: dầu mỏ, than, gạo, quần áo, giày dép, cá tôm đông lạnh ... Cung cấp máy móc cho sản xuất, các dụng cụ cho đời sống, xuất khẩu ...
<p>15'</p>	<p>❖ Hoạt động 2: Nghề thủ công (làm việc cả lớp) Nêu tên một số sản phẩm của ngành thủ công nghiệp. Kể tên những nghề thủ công có ở quê em và ở nước ta? → Kết luận: nước ta có rất nhiều nghề thủ công. Nêu được vai trò của nghề thủ công nghiệp ở nước ta. Ngành thủ công nước ta có vai trò và đặc điểm gì?</p> <p>→ Chốt ý:-Tận dụng nguồn lao động, nguyên liệu. Tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ cho đời sống và xuất khẩu. -Có nhiều nghề,dựa vào sự khéo tay của người thợ.</p>	<p>Hoạt động lớp. Học sinh tự trả lời (thi giữa 2 dãy xem dãy nào kể được nhiều hơn). Nhắc lại.</p> <p>HS NK nêu đặc điểm của nghề thủ công truyền thống của nước ta: nhiều nghề,nhiều thợ khéo tay, nguồn nguyên liệu sẵn có.Xác định trên bản đồ những địa phương có các mặt hàng thủ công nổi tiếng.</p>
<p>5'</p>	<p>4: Củng cố. GDBVMTBD:Theo em, một số trung tâm công nghiệp ven biển có lợi thế gì? → GDHS biết được vai trò của biển đối với đời sống và sản xuất: sự hình thành những trung tâm công nghiệp ở vùng ven biển với những thế mạnh khai thác nguồn lợi từ biển như: Dầu khí, đóng tàu,đánh bắt, nuôi trồng hải sản, cảng biển Nhận xét, đánh giá. Hệ thống kiến thức vừa học THSDNLTK\$ HQ: Chúng ta phải sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta. Đồng thời sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các</p>	<p>Hoạt động cá nhân. Vai trò: Tận dụng lao động, nguyên liệu tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ cho đời sống, sản xuất và xuất khẩu. Đặc điểm: + Phát triển rộng khắp dựa vào sự khéo tay của người thợ và nguồn nguyên liệu sẵn có. + Đa số người dân vừa làm nghề nông vừa làm nghề thủ công. + Nước ta có nhiều mặt hàng thủ công nổi tiếng từ xa xưa.</p>

1'	ngành công nghiệp, đặc biệt là than, dầu mỏ, điện... 5. Dẫn dò: Chuẩn bị: “Công nghiệp “ (tt) Nhận xét tiết học.	
----	--	--

Ngày soạn: 10.11.

Ngày dạy: 18/11/

Thứ tư ngày 18 tháng 11 năm

TOÁN

LUYỆN TẬP (PPCT: 59)

I. Mục tiêu:

- Biết nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001...
- Củng cố về nhân một số thập phân với một số thập phân .
- Củng cố kĩ năng đọc viết số thập phân và cấu tạo của số thập phân.
- Giúp học sinh yêu thích môn học.

HS NK làm thêm bài 2, bài 3 (nếu còn thời gian).

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ.
- + HS: Bảng con, Vở, SGK, nháp.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
40'		
1' 4'	1. Ổn định lớp 2. Bài cũ: Giáo viên nhận xét.	Hát 3 học sinh lần lượt sửa bài 2, 3/ 60 Lớp nhận xét.
30'	3. Bài mới	
1'	a. Giới thiệu bài mới: Luyện tập.	Hoạt động lớp, cá nhân.
9'	b. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nắm được quy tắc nhân nhẩm một số thập phân với số 0,1 ; 0,01 ; 0,001. • Yêu cầu học sinh nhắc lại quy tắc nhân số thập phân với 10, 100, 1000. • Yêu cầu học sinh tính: $247,45 + 0,1$ • Giáo viên chốt lại.	Học sinh lần lượt nhắc lại quy tắc nhân số thập phân với 10, 100, 1000, ... Học sinh tự tìm kết quả với $247,45 \times 0,1$ Học sinh nhận xét: $STP \times 10 \rightarrow$ tăng giá trị 10 lần – $STP \times 0,1 \rightarrow$ giảm giá trị xuống 10 lần vì 10 gấp 10 lần 0,1 Muốn nhân một số thập phân với 0,1 ; 0,01 ; 0,001, ... ta chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang trái 1, 2, 3 ... chữ số. Học sinh lần lượt nhắc lại.
20'	• Yêu cầu học sinh nêu: Giáo viên chốt lại ghi bảng. ❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh củng cố về nhân một số thập phân với một số thập phân, củng cố kỹ năng đọc viết số thập phân và cấu tạo của số thập phân.	Hoạt động lớp, cá nhân.

	<p>Bài 1: Tìm hiểu ví dụ- Tính nhẩm Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên chốt lại. <p>$12,6 \times 0,1 = 1,26$ $12,6 \times 0,01 = 0,126$ $12,6 \times 0,001 = 0,0126$</p> <p>Bài 2: Viết số đo sau...km² GVHD HS NK làm bài Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>Giáo viên nhận xét.</p> <p>Bài 3: Giải toán GVHD HS NK làm Ôn tỷ lệ bản đồ của tỉ số 1: 1000000 cm. $1000000 \text{ cm} = 10 \text{ km}$. Giáo viên yêu cầu 1 học sinh sửa bảng phụ.</p> <p>4. Củng cố. Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc nhân nhẩm với số thập phân 0,1 ; 0,01 ; 0,001. Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua giải toán nhanh. Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5. Dặn dò: Làm bài nhà 1b, 3/ 60. Chuẩn bị: “Luyện tập”. Nhận xét tiết học</p>	<p>Học sinh đọc đề. Học sinh sửa bài. Học sinh nhận xét kết quả của các phép tính. $12,6 \times 0,1 = 1,26$ $12,6 \times 0,01 = 0,126$ $12,6 \times 0,001 = 0,0126$ (Các kết quả nhân với 0,1 giảm 10 lần. Các kết quả nhân với 0,01 giảm 100 lần. Các kết quả nhân với 0,001 giảm 1000 lần).</p> <p>HS NK làm bài Học sinh đọc đề, làm bài. Học sinh sửa bài – Nhắc lại quan hệ giữa ha và km² (1 ha = 0,01 km²) → $1000 \text{ ha} = 1000 \times 0,01 = 10 \text{ km}^2$. Học sinh có thể dùng bảng đơn vị giải thích dịch chuyển dấu phẩy. Học sinh đọc đề. Học sinh làm bài.</p> <p>HS NK làm bài 3 Học sinh sửa bài. HD: Đổi 19,8 cm ra m. Sau đó thực hiện phép tính Cả lớp nhận xét.</p> <p>Thi đua 2 dãy giải bài tập nhanh. Dãy A cho đề dãy B giải và ngược lại. Lớp nhận xét.</p>
--	--	---

TẬP ĐỌC HÌNH TRÌNH CỦA BẦY ONG (PPCT: 24)

I. Mục tiêu:

- Đọc rành mạch, lưu loát. Biết đọc diễn cảm bài thơ, ngắt nhịp đúng những câu thơ lục bát.
- Hiểu những phẩm chất đáng quý của bầy ong : cần cù làm việc để góp ích cho đời.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc hai khổ thơ cuối bài).

- Giáo dục học sinh đức tính cần cù chăm chỉ trong việc học tập, lao động.

HS NK thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Bức tranh vẽ cảnh bầy ong đang tìm hoa – hút mật.

+ HS: SGK, đọc bài.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1' 4'	<p>1. Ôn định lớp</p> <p>2. Bài cũ: Lần lượt học sinh đọc bài. Học sinh hỏi về nội dung – Học sinh trả lời. Giáo viên nhận xét.</p>	Hát Học sinh đọc và trả lời câu hỏi.
31' 1'	<p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài mới: Tiết tập đọc hôm nay chúng ta học bài Hành trình của bầy ong.</p> <p>b. Phát triển các hoạt động:</p>	
12'	<p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện đọc. 1 HS luyện đọc toàn bài. Gv cho Hs đọc thầm, chia đoạn Yêu cầu học sinh chia đoạn. Giáo viên HD HS đọc nối tiếp rút từ</p>	<p>Hoạt động lớp, nhóm. 1 học sinh NK đọc. Cả lớp đọc thầm. 4 khổ. + Khổ 1: từ đầu ... sắc màu. + Khổ 2: Tìm nơi ... không tên. + Khổ 3: Bầy ong....mật thơm +Khổ 4: Phần còn lại. Lần lượt 1 học sinh đọc nối tiếp các khổ thơ: nêu từ khó đọc, từ cần giải nghĩa.</p>
10'	<p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài. Yêu cầu học sinh đọc đoạn 1. + Câu hỏi 1: Những chi tiết nào trong khổ thơ đầu nói lên hành trình vô tận của bầy ong? • Giáo viên chốt: tranh vẽ phóng to. • Ghi bảng: hành trình. • Yêu cầu học sinh nêu ý khổ 1. • Yêu cầu học sinh đọc khổ 2,3. + Câu hỏi 2: Bầy ong đến tìm mật ở những nơi nào? Nơi ong đến có vẻ đẹp gì đặc biệt. • Giáo viên chốt: + Câu hỏi 3: Em hiểu nghĩa câu thơ: “Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào” thế nào? • Yêu cầu học sinh nêu ý 2. + Câu hỏi 4: Qua hai câu thơ cuối bài,</p>	<p>Hoạt động nhóm, cá nhân. Học sinh đọc đoạn 1. Dự kiến: đôi cánh của bầy ong đầm nắng trời, không gian là nẻo đường xa – bầy ong bay đến trọn đời, thời gian vô tận. Hành trình vô tận của bầy ong. Học sinh gạch dưới phần trả lời trong SGK. Học sinh lần lượt đọc diễn cảm đoạn 2. Dự kiến: Đến nơi nào bầy ong chăm chỉ. Giới giang cũng tìm được hoa làm mật, đem lại hương vị ngọt ngào cho đời. Sự cần cù ,chăm chỉ của bầy ong. Học sinh đọc khổ 3.</p>

8'	<p>tác giả muốn nói lên điều gì về công việc của loài ong?</p> <ul style="list-style-type: none"> • <p>Giáo viên chốt lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên cho học sinh thảo luận nhóm rút ra ND. <p>❖ Hoạt động 3: Rèn học sinh đọc diễn cảm.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rèn đọc diễn cảm. <p>Giáo viên đọc mẫu. Cho học sinh đọc từng khổ. Tổ chức cho học sinh thi đua đọc diễn cảm. Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ, bài thơ</p>	<p>Dự kiến: Công việc của loài ong có ý nghĩa thật đẹp đẽ và lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> - lao: ong giữ lại cho con người những mùa hoa đã tàn nhờ đã chắt được trong vị ngọt, mùi hương của hoa những giọt mật tinh túy. Thường thức mật ong con, người như thấy những mùa hoa sống lại không phai tàn. - Tinh túy của đất trời được bày ng giữ lại cho người trong những giọt mật thơm <p>ND: Hiểu những phẩm chất đáng quý của bày ong : cần cù làm việc để góp ích cho đời. Học sinh đọc diễn cảm.</p>
3'	<p>4: Củng cố.</p> <ul style="list-style-type: none"> Học sinh đọc toàn bài. Nhắc lại ND. Học bài này rút ra điều gì. 	<p>Hoạt động lớp, cá nhân. HS NK thuộc và đọc diễn cảm được toàn bài. Cả tổ cử 1 đại diện chọn đoạn thơ em thích thi đọc. Giọng đọc nhẹ nhàng trù mến, ngưỡng mộ, nhân giọng những từ gọi tả, gọi cảm nhịp thơ chậm rãi, dàn trải, tha thiết. Học sinh đọc diễn cảm khổ, cả bài. Thi đọc diễn cảm 2 khổ cuối. HS thi đọc thuộc lòng khổ thơ, bài thơ</p>
1'	<p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> Học thuộc 2 khổ cuối. Chuẩn bị: “Vườn chim”. Nhận xét tiết học 	

KỂ CHUYỆN KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE HOẶC ĐÃ ĐỌC(PPCT: 12)

Đề bài : Hãy kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc có nội dung bảo vệ môi trường .

I. Mục tiêu:

- Kể lại được câu chuyện đã nghe ,đã được đọc có nội dung bảo vệ môi trường; lời kể rõ ràng, ngắn gọn.
- Biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện đã kể; biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

GDBVMT: - Nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ bảo vệ môi trường qua câu chuyện

kể.

II. Chuẩn bị:

- + Học sinh chuẩn bị câu chuyện với nội dung bảo vệ môi trường.
- + Học sinh có thể vẽ tranh minh họa cho câu chuyện.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
40'		
1'	1. Ổn định lớp	Hát

4'	<p>2. Bài cũ: - Giáo viên nhận xét (giọng kể – thái độ).</p>	<p>2 học sinh lần lượt kể lại chuyện. Lớp nhận xét.</p>
30'	<p>3. Bài mới</p>	
1'	<p>a. Giới thiệu bài mới: “Kể chuyện đã nghe, đã đọc”.</p>	<p>Học sinh lắng nghe.</p>
	<p>Gv ghi bảng tựa bài</p>	
	<p>b. Phát triển các hoạt động:</p>	<p>Hoạt động lớp.</p>
10'	<p>❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đề.</p>	
	<p><u>Đề bài:</u> Kể lại một câu chuyện em đã <u>đọc</u> hay <u>đã nghe</u> có <u>liên quan đến việc bảo vệ môi trường</u>.</p>	<p>1 học sinh đọc đề bài. Học sinh phân tích đề bài, gạch chân trọng tâm. Học sinh đọc gợi ý 1 và 2. Học sinh suy nghĩ chọn nhanh nội dung câu chuyện. Học sinh nêu tên câu chuyện vừa chọn. Cả lớp nhận xét. Học sinh đọc gợi ý 3 và 4. Học sinh lập dàn ý.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên hướng dẫn học sinh gạch dưới ý trọng tâm của đề bài. • Giáo viên quan sát cách làm việc của từng nhóm. 	<p>Hoạt động nhóm, lớp.</p>
	<p>❖ Hoạt động 2: Học sinh thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (thảo luận nhóm, dựng hoạt cảnh).</p>	<p>Học sinh tập kể. Học sinh tập kể theo từng nhóm. Nhóm có thể hỏi thêm về chi tiết, diễn biến, hay ý nghĩa cần thảo luận. Cả lớp nhận xét. Mỗi nhóm cử lần lượt các bạn thi đua kể (kết hợp động tác, điệu bộ). Các nhóm khác nhận xét cách kể và nội dung câu chuyện. Cả lớp chọn câu chuyện có nội dung hay nhất. Nhận xét nêu nội dung, ý nghĩa câu chuyện. Học sinh nêu lên ý nghĩa câu chuyện sau khi kể. Cả lớp nhận xét. Thảo luận nhóm đôi. Đại diện nhóm nêu ý nghĩa của câu chuyện. Nhận xét, bổ sung.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện. • Giáo viên nhận xét, ghi điểm. 	
19'		
	<p>4. Củng cố.</p>	
	<p>Yêu cầu học sinh nêu ý nghĩa giáo dục của câu chuyện.</p>	
	<p>GDBVMT: Em có nhận xét gì về hành động BVMT của bạn(nhân</p>	
4'		

1'	vật) trong câu chuyện ? → GDHS có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ bảo vệ môi trường qua câu chuyện kể. Nhận xét, giáo dục (bảo vệ môi trường). 5. Dẫn dò: Chuẩn bị: “Đi thăm cảnh đẹp của quê em”. Nhận xét tiết học.	
----	--	--

TẬP LÀM VĂN

CẤU TẠO BÀI VĂN TẢ NGƯỜI (PPCT: 23)

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn tả người (ND ghi nhớ).
- Lập được dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người thân trong gia đình.
- Giáo dục học sinh lòng yêu quý và tình cảm gắn bó giữa những người thân trong gia đình.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Tranh phóng to của SGK.
- Bài soạn
- + HS: SGK, bài văn thơ tả người.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. Ôn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ:	
	Giáo viên nhận xét.	Học sinh đọc bài tập 2. Cả lớp nhận xét.
30'	3. Bài mới	Hoạt động nhóm.
1'	a. Giới thiệu bài mới:	
	Cấu tạo bài văn tả người	
	GV ghi bảng tựa bài	
	b. Phát triển các hoạt động:	
10'	❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học nắm được cấu tạo ba phần của bài văn tả người.	
	Bài 1: Đọc bài văn và trả lời câu hỏi.	
	Hướng dẫn học sinh quan sát tranh minh họa.	Học sinh quan sát tranh. Học sinh đọc bài Hạng A Cháng. Học sinh trao đổi theo nhóm những câu hỏi SGK.
	• Giáo viên chốt lại từng phần	Đại diện nhóm phát biểu.

<p>ghi bảng.</p> <p>• Em có nhận xét gì về bài văn.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết vận dụng hiểu biết cấu tạo ba phần của bài văn tả người để lập dàn ý chi tiết tả người thân trong gia đình – một dàn ý của mình. Nêu được hình dáng, tính tình về những nét hoạt động của đối tượng được tả.</p> <p>Phần luyện tập.</p> <p>• Giáo viên gợi ý.</p> <p>• Giáo viên lưu ý học sinh lập dàn ý có ba phần – Mỗi phần đều có tìm ý và từ ngữ gợi tả.</p> <p>4. Củng cố.</p> <p>GV chỉnh sửa những đoạn văn còn thiếu sót</p> <p>- Gợi ý HS hoàn thiện tốt hơn những đoạn văn, bài văn còn chưa hoàn chỉnh.</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>Hoàn thành bài trên vở.</p> <p>Chuẩn bị: Luyện tập tả người (quan sát và chọn lọc chi tiết).</p> <p>Nhận xét tiết học.</p>	<p>19'</p> <p>4'</p> <p>1'</p>	<p>• Mở bài: giới thiệu Hạng A Cháng – chàng trai khỏe đẹp trong bản.</p> <p>• Thân bài: những điểm nổi bật.</p> <p>+ Thân hình: người vòng cung, da đỏ như lim – bắp tay và bắp chân rắn chắc như gụ, vóc cao – vai rộng người đứng như cái cột vá trời, hung dũng như hiệp sĩ.</p> <p>+ Tính tình: lao động giỏi – cần cù – say mê lao động.</p> <p>• Kết luận: Ca ngợi sức lực tràn trề của Hạng A Cháng.</p> <p>Học sinh đọc phần ghi nhớ.</p> <p>Hoạt động nhóm.</p> <p>Học sinh lập dàn ý tả người thân trong gia đình em.</p> <p>Học sinh làm bài.</p> <p>Hoạt động lớp.</p> <p>Dựa vào dàn bài: Trình bày miệng đoạn văn ngắn tả hình dáng (hoặc tính tình, những nét hoạt động của người thân).</p> <p>Lớp nhận xét.</p>
--	--------------------------------	--

Thứ năm ngày 19 tháng 11 năm

TOÁN
LUYỆN TẬP (PPCT: 60)

I. Mục tiêu:

- Biết nhân một số thập với một số thập phân.

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

- Sử dụng tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân trong thực hành tính.
- Giáo dục học sinh tính toán, cẩn thận, chính xác, say mê học toán.

HS NK làm bài 3(nếu còn thời gian).

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ.
- + HS: Bảng con, Vở, SGK.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. Ổn định lớp	Hát
4'	2. Bài cũ: Học sinh lần lượt sửa bài nhà. Giáo viên nhận xét	
30'	3. Bài mới	Lớp nhận xét.
1'	a. Giới thiệu bài mới: Luyện tập.	
19'	b. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh bước đầu nắm được tính chất kết hợp của phép nhân các số thập phân. Bài 1: Tính rồi so sánh... _ GV kẻ sẵn bảng phụ _ Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề bài. • Giáo viên hướng dẫn $(2,5 \times 3,1) \times 0,6 = 4,65$ $2,5 \times (3,1 \times 0,6) = 4,65$	Hoạt động lớp, cá nhân. Học sinh đọc đề. Học sinh làm bài, sửa bài. Nhận xét chung về kết quả. $2,5 \times 3,1 \times 0,6 = 2,5 \times (3,1 \times 0,6)$ $(1,6 \times 4) \times 2,5 = 1,6 \times (4 \times 2,5)$ $(4,8 \times 2,5) \times 1,3 = 4,8 \times (2,5 \times 1,3)$ Học sinh đọc đề. Học sinh làm bài. Học sinh sửa bài. $9,65 \times 0,4 \times 2,5$ $= 9,65 \times (0,4 \times 2,5)$ $= 9,65 \times 1 = 9,65$
10'	Bài 2: Tính _ GV nên cho HS nhận xét phần a và phần b đều có 3 số là 28,7 ; 34,5; 2, 4 nhưng thứ tự thực hiện các phép tính khác nhau nên kết quả tính khác nhau Giáo viên chốt lại: thứ tự thực hiện trong biểu thức. ❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh giải bài toán với số thập phân.	
	Bài 3: Giải toán GVHD HS NK làm bài • Giáo viên yêu cầu học sinh đọc đề. • Giáo viên gợi mở để học sinh phân tích đề, tóm tắt. • Giải toán liên quan đến các phép tính số thập phân. Quãng đường người đi xe đạp đi được trong 2,5 giờ là:	Hoạt động lớp, cá nhân. HS NK làm bài 3 Học sinh đọc đề Học sinh tóm tắt: 1 giờ : 12,5 km 2,5 giờ: ? km Học sinh giải:

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p>$12,5 \times 2,5 = 31,25(\text{Km})$ Đáp số: 4. <u>Củng cố.</u> Gv hệ thống kiến thức Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại quy tắc nhân một số thập với một số thập phân. Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua giải toán tiếp sức. Giáo viên nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5. <u>Dặn dò:</u> Làm bài nhà 1b , 3/ 61. Chuẩn bị: “Luyện tập chung”. Nhận xét tiết học</p>	<p>Quãng đường người đi xe đạp đi được trong 2,5 giờ là: $12,5 \times 2,5 = 31,25(\text{Km})$ - Sửa bài.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>$400,07 \times 2,02 ; 3200,5 \times 1,01$</p> <p>Lớp nhận xét.</p>
---------------------	--	---

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI(PPCT: 24)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được những chi tiết tiêu biểu, đặc sắc về ngoại hình, hoạt động của nhân vật qua hai bài văn mẫu trong SGK.
- Biết thực hành, vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.
- Giáo dục học sinh tình cảm yêu thương, quý mến mọi người xung quanh.

II. Chuẩn bị:

- + GV: Bảng phụ ghi sẵn những đặc điểm ngoại hình của người bà, những chi tiết tả người thợ rèn.
- + HS: Bài soạn.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. <u>Ôn định lớp</u>	Hát
4'	2. <u>Bài cũ:</u> Yêu cầu học sinh đọc dàn ý tả người thân trong gia đình. Học sinh nêu ghi nhớ. Giáo viên nhận xét.	
30'	3. <u>Bài mới</u>	
1'	a. <u>Giới thiệu bài mới:</u>	
	b. <u>Phát triển các hoạt động:</u>	Hoạt động nhóm đôi.
9'	❖ <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn học	

	<p>sinh biết được những chi tiết miêu tả tiêu biểu, đặc sắc về hình dáng, hoạt động của nhân vật qua những bài văn mẫu. Từ đó hiểu: khi quan sát, khi viết vài tả người phải biết chọn lọc để đưa vào bài những chi tiết tiêu biểu, nổi bật, gây ấn tượng.</p> <p>* Bài 1: Đọc bài văn sau và ghi lại những đặc điểm ngoại hình của người bà</p> <p>Giáo viên nhận xét bổ sung. Yêu cầu học sinh diễn đạt thành câu có thể nêu thêm những từ đồng nghĩa → tăng thêm vốn từ. Treo bảng phụ ghi vắn tắt đặc điểm của người bà – Học sinh đọc.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết thực hành, vận dụng hiểu biết đã có để quan sát và ghi lại kết quả quan sát ngoại hình của một người thường gặp.</p> <p>* Bài 2: Đọc và ghi lại những chi tiết tả người thợ rèn...bài văn sau. Giáo viên nhận xét bổ sung. Yêu cầu học sinh diễn đạt → đoạn câu văn.</p> <p>Treo bảng phụ ghi vắn tắt tả người thợ rèn đang làm việc – Học sinh đọc.</p> <p>4' 4: Củng cố. Gv hệ thống lại nội dung bài học Giáo viên đúc kết. Nhận xét, tuyên dương học sinh</p> <p>1' 5. Dặn dò: Về nhà hoàn tất bài 3. Học sinh đọc lên những từ ngữ đã học tập khi tả người.</p>	<p>Học sinh đọc thành tiếng toàn bài văn. Cả lớp đọc thầm. Trao đổi theo cặp, ghi những ngoại hình của bà. Học sinh trình bày kết quả. Cả lớp nhận xét. Dự kiến: học sinh diễn đạt rõ. • Mái tóc: đen, dày kì lạ, phủ kín hai vai, xõa xuống ngực, xuống đầu gối, mớ tóc dày, bà phải đưa chiếc lược thưa bằng gỗ rất khó khăn. Giọng nói: trầm bổng ngân nga như tiếng chuông khắc sâu vào tâm trí đứa cháu ...</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>Học sinh đọc to bài tập 2. Cả lớp đọc thầm – Trao đổi theo cặp ghi lại những chi tiết miêu tả người thợ rèn – Học sinh trình bày – Cả lớp nhận xét. Dự kiến: bắt lấy thổi sắt hồng như bắt con cá sống – Quai những nhát bút hăm hở – vẩy bắn tung tóe – tia lửa sáng rực – Quặp thổi sắt ở đầu kim – Lôi con cá lửa ra – Trờ tay ném thổi sắt ... Liếc nhìn lưỡi rựa như kẻ chiến thắng ...</p> <p>Hoạt động lớp. - Thi đua trình bày những điểm quan sát về ngoại hình 1 người thường gặp. Lớp nhận xét – bình chọn.</p>
--	---	--

	Nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau
--	--

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ (PPCT: 24)

I. Mục tiêu:

- Tìm được quan hệ từ và biết chúng biểu thị quan hệ từ gì trong câu(BT1,BT2).
- Tìm được quan hệ từ thích hợp theo yêu cầu của BT3; biết đặt câu với quan hệ từ đã cho (BT4).

HS NK đặt được câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4.

GDBVMT: Giáo dục HS biết yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường.

II. Chuẩn bị:

+ GV: Giấy khổ to, các nhóm thi đặt câu.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1'	1. Ổn định lớp	Hát
3'	2. Bài cũ: Giáo viên cho học sinh sửa bài tập. Giáo viên nhận xét.	Cả lớp nhận xét.
31'	3. Bài mới	
1'	a. Giới thiệu bài mới: “Luyện tập quan hệ từ”.	
15'	b. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức về quan hệ từ để tìm các quan hệ từ trong câu – Hiểu sự biểu thị những quan hệ từ khác nhau của các quan hệ từ cụ thể trong câu. * Bài 1: Tìm quan hệ từ trong đoạn trích.....từ ngữ nào trong câu. _GV yêu cầu HS gạch 2 gạch dưới quan hệ từ tìm được, gạch 1 gạch dưới những từ ngữ được nối với nhau bằng quan hệ từ đó	Hoạt động nhóm đôi, lớp. - 1 học sinh đọc yêu cầu bài 1. Quan hệ từ trong các câu văn : của, bằng, như , như Quan hệ từ và tác dụng : - của nối <u>cái cây</u> với <u>người Hmông</u> - bằng nối <u>bắp cây</u> với <u>gỗ tốt màu đen</u> - như nối <u>vòng</u> với <u>hình cánh cung</u> - như nối <u>hùng dũng</u> với <u>một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận</u>

<p>15'</p> <p>4'</p> <p>1'</p>	<p>*Bài 2: Các từ in đậm được dùng..... biểu thị quan hệ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên chốt quan hệ từ. <p>❖ Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh biết tìm một số từ trái nghĩa và đặt câu với các từ vừa tìm được.</p> <p>* Bài 3: Tìm quan hệ..... thích hợp với mỗi ô trống dưới đây. HS đọc yêu cầu, làm bài tập</p> <p>GDBVMT: Chúng ta cần làm gì để giữ gìn vẻ đẹp của quê hương? → Giáo dục HS biết yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>* Bài 4: Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau: mà, thì, bằng. Giáo viên nêu yêu cầu của bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giáo viên nhận xét. <p>4 : Củng cố. Củng cố kiến thức vừa học</p> <p>5. Dẫn dò: Làm vào vở bài 1, 3. Chuẩn bị: “Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường”. Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm. Học sinh trao đổi theo nhóm đôi. + Nhưng: biểu thị quan hệ tương phản + Mà: biểu thị quan hệ tương phản + Nếu ... thì ... : biểu thị quan hệ điều kiện, giả thiết – kết quả . Hoạt động nhóm, lớp.</p> <p>1 học sinh đọc lên. Cả lớp đọc toàn bộ nội dung. Điền quan hệ từ vào. Học sinh lần lượt trình bày. Cả lớp nhận xét. Học sinh làm việc cá nhân. Học sinh sửa bài – Thi đặt câu với các quan hệ từ (mà, thì, bằng) Đại diện lên bảng trình bày . HS NK đặt được câu với 3 quan hệ từ nêu ở BT4. Hoạt động lớp. - Nêu lại nội dung ghi nhớ về “Quan hệ từ”.</p>
--------------------------------	--	---

KHOA HỌC
ĐỒNG VÀ HỢP KIM CỦA ĐỒNG(PPCT: 24)

I. Mục tiêu:

- Nhận biết một số tính chất của đồng.

- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng.
 - Quan sát, nhận biết một số đồ dùng làm từ đồng và nêu cách bảo quản chúng.
- GDBVMT:- Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn và khai thác hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên. Biết cách bảo quản đồ dùng trong nhà.**

II. Chuẩn bị:

- Giáo viên: - Hình vẽ trong SGK trang 50, 51/ SGK .
- Một số dây đồng.
- Học sinh : - Suu tầm tranh ảnh 1 số đồ dùng làm bằng đồng và hợp kim của đồng.

III. Các hoạt động:

TG 40'	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH						
1' 4'	1. Ổn định lớp 2. Bài cũ: Sắt, gang, thép. Phòng tránh tai nạn giao thông. → Giáo viên nhận xét.	Hát Học sinh tự đặt câu hỏi.						
30'	3. Bài mới	Học sinh khác trả lời.						
1'	a. Giới thiệu bài mới: Đồng và hợp kim của đồng. GV ghi bảng tựa bài							
10'	b. Phát triển các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Làm việc với vật thật. MT: Nhận biết một số tính chất của đồng. * Bước 1: Làm việc theo nhóm. * Bước 2: Làm việc cả lớp. → Giáo viên kết luận: Dây đồng có màu đỏ nâu, có ánh kim, không cứng bằng sắt, dẻo, dễ uốn, dễ dát mỏng hơn sắt.	Hoạt động nhóm, cả lớp. Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát các dây đồng được đem đến lớp và mô tả màu, độ sáng, tính cứng, tính dẻo của dây đồng. Đại diện các nhóm trình bày kết quả quan sát và thảo luận. Các nhóm khác bổ sung.						
10'	❖ Hoạt động 2: Làm việc với SGK. MT: Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của đồng. * Bước 1: Làm việc cá nhân. Giáo viên phát phiếu học tập, yêu cầu học sinh làm việc theo chỉ dẫn trong SGK trang 50 và ghi lại các câu trả lời vào phiếu học tập. * Bước 2: Chữa bài tập. → Giáo viên chốt: Đồng là kim loại. - • Đồng- thiếc, đồng – kẽm đều là hợp kim của đồng.	Hoạt động cá nhân, lớp. Phiếu học tập						
9'	❖ Hoạt động 3: Quan sát và thảo luận. MT: nhận biết một số đồ dùng làm từ	<table border="1"> <tr> <td></td> <td>Đồng</td> <td>Hợp kim của đồng</td> </tr> <tr> <td>Tính chất</td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- Học sinh trình bày bài làm của mình. Học sinh khác góp ý.</p>		Đồng	Hợp kim của đồng	Tính chất		
	Đồng	Hợp kim của đồng						
Tính chất								
		Hoạt động nhóm, lớp.						

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p>đồng và nêu cách bảo quản chúng + Chỉ và nói tên các đồ dùng bằng đồng hoặc hợp kim của đồng trong các hình trang 50 , 51 SGK. Kể tên những đồ dùng khác được làm bằng đồng và hợp kim của đồng? GDBVMT :Nêu cách bảo quản những đồ dùng bằng đồng có trong nhà bạn? Giáo dục HS biết yêu quý vẻ đẹp của thiên nhiên và có ý thức bảo vệ môi trường. 4: Củng cố. Nêu lại nội dung bài học. Thi đua: Trưng bày tranh ảnh một số dùng làm bằng đồng có trong nhà và giới thiệu với các bạn hiểu biết của em về vật liệu ấy? Giáo viên nhận xét, tuyên dương. 5. , Dẫn dò: Học bài + Xem lại bài. Chuẩn bị: “Nhôm”</p>	<p>Học sinh quan sát, trả lời.</p> <p>Súng, đúc tượng, nồi, mâm các dụng cụ âm nhạc: kèn đồng</p> <p>nồi, mâm các dụng cụ âm nhạc: kèn đồng ...dùng thuốc đánh đồng để lau chùi làm cho chúng sáng bóng trở lại.</p> <p>GV có thể không cần dạy một số vật liệu ít gặp, chưa thực sự thiết thực với HS.</p> <p>Nhận xét tiết học</p>
---------------------	--	---

Mĩ thuật (tiết 12)

Vẽ theo mẫu : MẪU CÓ HAI VẬT MẪU(PPCT: 12)

I. MỤC TIÊU :

- Hiểu hình dáng,tỉ lệ và đậm nhạt đơn giản ở 2 vật mẫu .
- Biết cách vẽ mẫu có hai vật mẫu.
- Vẽ được hình hai vật mẫu bằng bút chì đen hoặc màu.
- Quan tâm , yêu quý đồ vật xung quanh .

HS NK: Sắp xếp hình vẽ cân đối,hình vẽ gần giống với mẫu.

II. CHUẨN BỊ :

- 1. Giáo viên** : - SGK , SGV . Mẫu vẽ .
- Hình gợi ý cách vẽ .
- 2. Học sinh** : - SGK .
- Mẫu vẽ .
- Vở Tập vẽ .
- Bút chì , tẩy , màu vẽ .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
35'		
1'	1. Ôn định: (1')	Hát .
3'	2. Bài cũ : (3') Vẽ tranh đề	

<p>27' 1' 5'</p>	<p>tài : Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 .</p> <p>- Nhận xét bài vẽ kì trước .</p> <p>3. Bài mới : (27') Vẽ theo mẫu : Mẫu vẽ có hai vật mẫu .</p> <p>a) Giới thiệu bài :</p> <p>Lựa chọn cách giới thiệu bài sao cho hấp dẫn , phù hợp nội dung .</p> <p>Hoạt động 1 : Quan sát , nhận xét</p> <p>Giúp HS nêu được những đặc điểm của mẫu .</p> <p>- Cho HS quan sát 1 mẫu chung .</p> <p>- Nêu một số câu hỏi để HS quan sát , nhận xét về :</p> <p>+ Tỷ lệ chung của mẫu và tỉ lệ giữa 2 vật mẫu .</p> <p>+ Vị trí các vật mẫu .</p> <p>+ Hình dáng từng vật mẫu .</p> <p>+ Độ đậm nhạt chung của mẫu và từng vật .</p>	<p>Hoạt động lớp .</p> <p>- Theo dõi , trả lời .</p>
<p>5'</p>	<p>Hoạt động 2 : Cách vẽ .</p> <p>Giúp HS nắm cách vẽ tranh .</p> <p>- Gợi ý bằng các câu hỏi để HS trả lời . Dựa trên các ý trả lời đó , sửa chữa , bổ sung cho đầy đủ , kết hợp vẽ lên bảng theo trình tự các bước :</p> <p>+ Vẽ khung hình chung và khung hình từng vật mẫu .</p> <p>+ Ước lượng tỉ lệ các bộ phận của từng vật mẫu , sau đó vẽ nét chính bằng các nét thẳng .</p> <p>+ Vẽ nét chi tiết , chỉnh hình cho giống mẫu .</p> <p>+ Phác các mảng đậm , nhạt .</p> <p>+ Vẽ đậm nhạt , hoàn chỉnh bài vẽ hoặc vẽ màu .</p>	<p>Hoạt động lớp .</p> <p>- Theo dõi .</p>
<p>12'</p>	<p>Hoạt động 3 : Thực hành .</p> <p>- Giới thiệu bài vẽ của HS lớp trước để tham khảo .</p> <p>- Đến từng bàn nhắc HS thường xuyên quan sát mẫu khi vẽ .</p> <p>Giúp đỡ những học sinh cịn lng tng.</p>	<p>Hoạt động lớp , cá nhân .</p> <p>- Vẽ vào vở theo cảm nhận riêng .</p>
<p>5'</p>	<p>Hoạt động 4 : Nhận xét , đánh giá</p> <p>- Chọn một số bài đã hoàn thành , gợi ý HS nhận xét , xếp loại về : bố cục ; hình , nét vẽ ; đậm nhạt .</p> <p>- Nhận xét chung , khen những</p>	<p>Hoạt động lớp .</p> <p>- Xếp loại bài theo ý thích .</p>

<p>3'</p> <p>1'</p>	<p>em có bài vẽ tốt , nhắc những em chưa hoàn thành cố gắng hơn ở bài sau .</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá , nhận xét . - Giáo dục HS quan tâm , yêu quý đồ vật xung quanh . <p>5. <u>Dặn dò</u> : (1')</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học . - Nhắc HS sưu tầm ảnh chụp đáng người , tượng người ; chuẩn 	<p>- HS NK: Sắp xếp hình vẽ cân đối, hình vẽ gần giống với mẫu.</p>
---------------------	---	--

SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 12

CHỦ ĐIỂM THÁNG: Lập thành tích chào mừng ngày 20 tháng 11.

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Giúp HS nhận ra ưu khuyết điểm của bản thân, từ đó nêu ra hướng giải quyết phù hợp.
2. **Kỹ năng:** Rèn tính tự giác, mạnh dạn, tự tin.
3. **Thái độ:** Giáo dục tinh thần đoàn kết, hoà đồng tập thể, noi gương tốt của bạn

II. CHUẨN BỊ:

1. **GV:** Công tác tuần.
2. **HS:** Bản báo cáo thành tích thi đua của các tổ.

III. HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP

TG 30'	GIÁO VIÊN	HỌC SINH
<p>1'</p> <p>9'</p>	<p>1. Ôn định: Hát</p> <p>2. Nội dung sinh hoạt: GV giới thiệu: Chủ điểm tháng : ...Chào mừng ngày 20/11.</p> <p>Hoạt động 1: Đánh giá hoạt động tuần qua</p> <p>* Phân làm việc ban cán sự lớp:</p> <p>* GV nhận xét chung: Ưu: Đi học tương đối chuyên cần Nề nếp lớp học ổn định. HS đi học đúng giờ. Đa số HS đến trường ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng. Vệ sinh lớp học, sân trường sạch sẽ. Tham gia tập dợt văn nghệ ở trường chào mừng ngày 20 tháng 11. Có ý thức trong việc bảo vệ tài sản chung. Cĩ ý thức trong việc chấp hành luật giao thông dưới sự hướng dẫn và phổ biến của giáo viên và TPT Đội. Tồn tại: Một số em vẫn còn nói chuyện trong giờ học - Tình trạng HS nghỉ học không lí do đã khắc phục được ở một số em. - Một số em chưa học bài trước khi đến lớp.</p>	<p>Hát tập thể</p> <p>- Lớp trưởng điều khiển</p> <p>- Tổ trưởng các tổ báo cáo về các mặt :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Học tập + Chuyên cần + Kỷ luật + Phong trào <p>+ Cá nhân xuất sắc, tiến bộ</p> <p>- Tổ trưởng tổng kết sau khi báo cáo. sau khi cả lớp giơ tay biểu quyết.</p> <p>- Ban cán sự lớp nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lớp phó học tập + Lớp trưởng nhận xét <p>- Lớp bình bầu :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cá nhân xuất sắc: + Cá nhân tiến bộ:

7'	<p>- Đọc bài còn yếu, sai nhiều, viết Chính tả còn mắc lỗi nhiều</p> <p>Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới:</p> <p>-Thực hiện tốt hơn nữa nội qui của nhà trường, của Đội</p> <p>-Đi học chuyên cần, nghỉ học phải có lí do và có giấy phép.</p> <p>-Tích cực xây dựng bài mới trong giờ học.</p> <p>-Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.</p> <p>-Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "hai tốt" chào mừng ngày 20 tháng 11.</p> <p>-Tiếp tục chăm sóc cây xanh trong trí lớp học, trưng bày sản phẩm ở góc học tập...</p> <p>-Tiếp tục nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông...</p> <p>-Sinh hoạt văn nghệ theo chủ điểm 20-11.</p> <p>- Tiếp tục phát huy tốt các mặt làm được trong tuần qua.</p> <p>- Tham gia diễn văn nghệ chào mừng ngày 20 - 11</p>	
4'	<p>Hoạt động 3: Giáo dục, phổ biến pháp luật cho Học Sinh</p> <p>- Theo em khi tham gia GTĐB cần làm gì để không xảy ra tai nạn đáng tiếc?</p> <p>- Nếu đến trường bằng xe đạp, em cần phải đi như thế nào để đảm bảo an toàn?</p>	<p>HS xử lí cc tình huống theo yêu cầu của GV</p>
4'	<p>Hoạt động 4: Sinh hoạt Đội</p> <p>Tuyên dương những gương tốt thực hiện tốt nội quy của Chi đội trong tuần qua</p> <p>Nhắc nhở, xử lí HS vi phạm nội quy Chi đội trong tuần</p> <p>Quan triệt tình trạng vi phạm về : Nói tục, chửi thề, đi học muộn, không đeo khăn quàng-</p> <p>- Thực hiện tốt việc phụ trách sao nhi đồng , chăm sao đỏ theo nhiệm vụ được phân công.</p> <p>Tiếp tục thực hiện kế hoạch nhỏ, heo đất tình thương, xe đạp tới trường...</p> <p>Tiếp tục hướng dẫn HS nắm được ý nghĩa của 5 điều bác hồ dạy. Giáo dục có ý thức BVMTTNBĐ và vận động gia đình, khuyến khích gia đình treo ảnh Bc Hồ.</p>	<p>HS chơi theo hình thức: Rung chuông vàng</p> <p>Gv tổng kết, tuyên dương</p>
1'	<p>Hoạt động 5: Đố vui để học</p> <p>Câu 1: $\frac{3}{4}$ ngày = giờ ?</p> <p>a. 9 giờ b. 16 giờ c. 18 giờ</p> <p>Câu 2: 3 giờ rưỡi =phút?</p> <p>a. 240 phút b. 180 phút</p> <p>c. 180,5 phút</p> <p>Câu 3: Công thức tính diện tích HCN là:</p> <p>a. $S = a \times b$ b. $S = a \times a$</p> <p>c. $S = (a + b) \times 2$</p>	<p>HS chơi trò chơi sinh hoạt, văn nghệ, ...theo chủ điểm tuần, tháng</p>

	* Bài hát kết thúc tiết sinh hoạt
--	-----------------------------------

<p>.....</p> <p>Duyệt BGH</p> <p>Nhận xét:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
--

Tiết 11

Tiết 12 :

ĐẠO ĐỨC
KÍNH GIÀ, YÊU TRẺ. (Tiết 2)
KHÔNG IN TIẾT NÀY

- Biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già , yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.
- Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.

II. Chuẩn bị:

- GV + HS: - Tìm hiểu các phong tục, tập quán của dân tộc ta thể hiện tình cảm kính già yêu trẻ.

III. Các hoạt động:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1’	1. Khởi động:	Hát
4’	2. Bài cũ: Đọc ghi nhớ.	2 Học sinh. Học sinh lắng nghe.
1’	3. Giới thiệu bài mới: Kính già, yêu trẻ. (tiết 2)	
32’	4. Phát triển các hoạt động:	
8’	❖ Hoạt động 1: Học sinh làm bài tập 2. Phương pháp: Thảo luận, sắm vai. Nêu yêu cầu: Thảo luận nhóm xử lí	Hoạt động nhóm, lớp. Thảo luận nhóm 6.

<p>h hướng của bài tập 2 → Sắm vai. → Kết luận.</p> <p>a) Vân lên dừng lại, dỗ dành em bé, hỏi tên, địa chỉ. Sau đó, Vân có thể dẫn em bé đến đồn công an để tìm gia đình em bé. Nếu nhà Vân ở gần, Vân có thể dẫn em bé về nhà, nhờ bố mẹ giúp đỡ.</p> <p>b) Có thể có những cách trình bày tỏ thái độ sau: Cậu bé im lặng bỏ đi chỗ khác. Cậu bé chất vấn: Tại sao anh lại bắt em? Đây là chỗ chơi chung của mọi người cơ mà. Hành vi của anh thanh niên đã vi phạm quyền tự do vui chơi của trẻ em.</p> <p>c) Bạn Thủy dẫn ông sang đường.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Học sinh làm bài tập 3.</p> <p>8' Phương pháp: Thực hành.</p> <p>Giao nhiệm vụ cho học sinh : Mỗi nhóm tìm hiểu và ghi lại vào 1 tờ giấy một việc làm của địa phương nhằm chăm sóc người già và thực hiện Quyền trẻ em.</p> <p>→ Kết luận: Xã hội luôn chăm lo, quan tâm đến người già và trẻ em, thực hiện Quyền trẻ em. Sự quan tâm đó thể hiện ở những việc sau: Phong trào “Áo lụa tặng bà”. Ngày lễ dành riêng cho người cao tuổi. Nhà dưỡng lão. Tổ chức mừng thọ. Quà cho các cháu trong những ngày tết, ngày 1/ 6, Tết trung thu, Tết Nguyên Đán, quà cho các cháu học sinh giỏi, các cháu có hoàn cảnh khó khăn, lang thang vất vả nhờ. Tổ chức các điểm vui chơi cho trẻ. Thành lập quỹ hỗ trợ tài năng trẻ. Tổ chức uống Vitamin, tiêm Vaccine.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Học sinh làm bài tập</p>	<p>Đại diện nhóm sắm vai. Lớp nhận xét.</p> <p>Hoạt động cá nhân.</p> <p>Làm việc cá nhân. Từng tổ so sánh các phiếu của nhau, phân loại và xếp ý kiến giống nhau vào cùng nhóm. Một nhóm lên trình bày các việc làm chăm sóc người già, một nhóm trình bày các việc thực hiện Quyền trẻ em bằng tranh dán hoặc viết các phiếu lên bảng. Các nhóm khác bổ sung, thảo luận ý kiến.</p>
---	---

8'	<p>4. Phương pháp: Thảo luận, thuyết trình.</p> <p>Giao nhiệm vụ cho học sinh tìm hiểu về các ngày lễ, về các tổ chức xã hội dành cho người cao tuổi và trẻ em. → Kết luận: Ngày lễ dành cho người cao tuổi: Ngày 1/ 10 hằng năm. Ngày lễ dành cho trẻ em: ngày Quốc thiếu nhi 1/ 6, ngày Tết trung thu. Các tổ chức xã hội dành cho trẻ em người cao tuổi: Hội người cao tuổi, Hội thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh, Đoàn Nhi Đồng.</p> <p>❖ Hoạt động 4: Tìm hiểu kính già, yêu trẻ của dân tộc ta (Củng cố). Phương pháp: Thảo luận, thuyết trình.</p>	<p>Hoạt động nhóm đôi, lớp.</p> <p>Thảo luận nhóm đôi. 1 số nhóm trình bày ý kiến. Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
8'	<p>Giao nhiệm vụ cho từng nhóm tìm công tục tốt đẹp thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của dân tộc Việt Nam. → Kết luận:- Người già luôn được chào hỏi, được mời ngồi ở chỗ trang trọng. Con cháu luôn quan tâm, gửi quà cho ông bà, bố mẹ.</p> <p>5. Tổng kết - dặn dò: Chuẩn bị: Tôn trọng phụ nữ. Nhận xét tiết học.</p>	<p>Hoạt động nhóm.</p> <p>Nhóm 6 thảo luận. Đại diện trình bày. Các nhóm khác bổ sung.</p>
1'		

Tiết 12 :

Tiết 12 :

ÂM NHẠC (TIẾT 12) HỌC HÁT: BÀI ƯỚC MƠ

I MỤC TIÊU:

- Biết đây là bài hát nước ngoài.
- Biết hát theo giai điệu và đúng lời ca.
- Biết hát kết hợp với vỗ tay hoặc vỗ đệm theo bài hát

II. CHUẨN BỊ:

- Máy, băng hát mẫu, thanh phách

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Ôn định lớp: Nhắc HS sửa tư thế ngồi ngay ngắn.</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Những bông hoa những bài ca. GV nhận xét .</p> <p>3. Bài mới: GV ghi tựa đề lên bảng. Hoạt động 1: <i>Dạy bài hát Ước mơ</i> Giới thiệu bài hát, tác giả, nội dung bài hát. Ước mơ là bài hát nước ngoài duy nhất trong chương trình âm nhạc lớp 5, nay là nhạc Trung Quốc lời viết tác giả An Hoà. Bài hát có giai điệu du dương, tha thiết, diễn tả ước mơ của các bạn nhỏ, đó là mong muốn nhiều điều tốt đẹp đến với mọi người. - GV hát mẫu hoặc cho HS nghe băng hát mẫu. - GV yêu cầu HS đọc lời ca . GV chia câu bài hát. - GV cho HS khởi động giọng. - Tập hát từng câu. + GV hát mẫu câu 1 sau đó đàn giai điệu câu này 2-3 lần, yêu cầu HS nghe và nhắm theo. + GV hát mẫu câu 2 , bắt nhịp HS hát. Sau đó gv cho HS nói 2 câu lại . GV chỉ định 1-2 em hát lại 2 câu này. GV hướng dẫn các câu còn lại tương tự như câu 1 và câu 2. GV chú ý nhắc HS ngân cho đủ phách. - Sau khi tập xong bài hát cho HS hát đi hát lại nhiều lần để thuộc lời ca và giai điệu của bài hát. GV sửa sai cho HS. Nhận xét GV hướng dẫn HS hát kết hợp với vỗ tay theo phách. -GV yêu cầu từng nhóm, cá nhân hát kết hợp với vỗ tay. Nhận xét và tuyên dương. Hoạt động 2: Hát kết hợp với gõ đệm theo phách. GV hướng dẫn HS hát kết hợp với</p>	<p>-2-3 em lên bảng trình bày</p> <p>HS nhắc tựa</p> <p>HS ngồi ngay ngắn, chú ý lắng nghe <i>Biết đây là bài hát nhạc Trung Quốc, do Hoà An viết lời Việt.</i></p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 2-3 đọc lời ca. Chú ý quan sát. - HS khởi động giọng.</p> <p>- Cả lớp nghe và hát theo đàn .</p> <p>- Cả lớp thực hiện</p> <p>- 1-2 trình bày. - HS thực hiện theo sự hướng dẫn của GV</p> <p>- Chú ý. - Cả lớp thực hiện</p> <p>HS lắng nghe và thực hiện theo sự hướng dẫn của GV. - Từng nhóm và cá nhân thực hiện.</p> <p>- HS Biết hát kết hợp với gõ đệm theo phách.</p> <p>- Từng nhóm thực hiện</p> <p>Cả lớp thực hiện.</p>

<p><u>gõ đệm theo phách</u> Yêu cầu từng nhóm thực hiện. Nhận xét. <u>4.Củng cố:</u> - GV yêu cầu cả lớp hát toàn bài kết hợp với gõ đệm theo phách. <u>5.Dẫn dò:</u> Về nhà tiếp tục tập hát để thuộc lời ca và hát tự nhiên, r lời hơn.Chuẩn bị bài kế.</p>	Ghi nhớ
--	---------

Kĩ thuật(tiết 12) **CẮT, KHÂU, THÊU TỰ CHỌN** **(THÊU DẤU NHÂN)**

I. MỤC TIÊU :

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành làm được một sản phẩm yêu thích (sản phẩm thêu dấu nhân).
- Thêu được mũi thêu dấu nhân .Các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm dấu nhân. Đường thêu có thể bị dóm.
- Yêu thích , tự hào với sản phẩm làm được .

Không bắt buộc HS nam thực hành, có thể thực hành đính khuy. Với HS khéo tay: Thêu được ít nhất tám dấu nhân. Các mũi thêu đều nhau. Đường thêu ít bị dóm.Biết ứng dụng thêu dấu nhân để thêu trang trí sản phẩm đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Mẫu thêu dấu nhân .
- Một số sản phẩm may mặc thêu trang trí bằng mũi dấu nhân .
- Vật liệu và dụng cụ cần thiết .

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. **Khởi động** : (1') Hát .
2. **Bài cũ** : (3') Thêu chữ V (tt) .
- Nêu lại ghi nhớ bài học trước .
3. **Bài mới** : (27') Thêu dấu nhân .
 - a) **Giới thiệu bài** :
Nêu mục đích , yêu cầu cần đạt của tiết học .
 - b) **Các hoạt động** :

<p>10' <u>Hoạt động 1</u> : Quan sát , nhận xét mẫu . GVHD HS ôn lại cách thêu dấu nhân - Giới thiệu mẫu thêu dấu nhân , đặt các câu hỏi định hướng quan sát để HS nêu nhận xét về đặc điểm đường thêu ở cả 2 mặt . - Giới thiệu một số sản phẩm may mặc có thêu trang trí bằng mũi dấu</p>	<p><u>Hoạt động lớp</u> .</p> <p>- Quan sát , so sánh đặc điểm mẫu thêu dấu nhân với mẫu chữ V .</p>
--	---

	<p>nhân .</p> <p>- Tóm tắt nội dung chính của hoạt động 1 : Thêu dấu nhân là cách thêu tạo thành các mũi thêu giống như dấu nhân nối nhau liên tiếp giữa 2 đường thẳng song song ở mặt phải đường thêu . Thêu dấu nhân được ứng dụng để thêu trang trí hoặc thêu chữ trên các sản phẩm may mặc như váy , áo , vỏ gối , khăn ăn , khăn trải bàn ...</p>	
15'	<p>Hoạt động 2 : Hướng dẫn thao tác kĩ thuật .</p> <p>MT : Giúp HS nắm kĩ thuật thêu mũi dấu nhân .</p> <p>PP : Giảng giải , thực hành , trực quan .</p> <p>- Đặt câu hỏi yêu cầu HS dựa vào nội dung mục I SGK kết hợp quan sát hình 2 để nêu cách vạch dấu đường thêu .</p> <p>- Hướng dẫn cách bắt đầu thêu theo hình 3 .</p> <p>- Hướng dẫn chậm các thao tác thêu mũi thứ 1 , 2 .</p> <p>- Hướng dẫn nhanh lần thứ hai các thao tác thêu dấu nhân .</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của lớp và tổ chức cho HS tập thêu dấu nhân trên giấy .</p>	<p>Hoạt động lớp .</p> <p>- Đọc mục II SGK để nêu các bước thêu dấu nhân .</p> <p>- Lên thực hiện vạch dấu đường thêu</p> <p>- Cả lớp nhận xét .</p> <p>- Đọc mục 2a , quan sát hình 3 để nêu cách bắt đầu thêu .</p> <p>- Đọc mục 2b , 2c , quan sát hình 4 để nêu cách thêu mũi dấu nhân thứ nhất , thứ hai .</p> <p>- Lên thực hiện các mũi thêu tiếp theo .</p> <p>- Quan sát hình 5 để nêu cách kết thúc đường thêu .</p> <p>- Lên thực hiện thao tác kết thúc đường thêu .</p> <p>- Nhắc lại cách thêu và nhận xét .</p> <p>Không bắt buộc HS nam thực hành, có thể thực hành đỉnh khuy. Với HS khéo tay: Thêu được ít nhất tám dấu nhân. Các mũi thêu đều nhau. Đường thêu ít bị dóm. Biết ứng dụng thêu dấu nhân để thêu trang trí sản phẩm đơn giản.</p>

4. Củng cố : (3')

- Nêu lại ghi nhớ SGK .
- Giáo dục HS yêu thích , tự hào với sản phẩm làm được .

5. Dặn dò : (1')

- Nhận xét tiết học .
- Xem trước bài sau (tiết 2) .